

PHỤ LỤC 4
CHI TIẾT TỔNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026 CỦA CÁC TRƯỜNG SAU SÁP NHẬP
(Kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Kê Sặt)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán sau sáp nhập trường						Số đã chi trước sáp nhập trường (theo số liệu đối chiếu với KBNN của các trường trước sáp nhập)			Dự toán còn lại sau sáp nhập trường			Dự toán còn lại sau sáp nhập (sau khi trừ đi tiết kiệm) trường mới tiếp tục thực hiện
		Tổng cộng	Dự toán đầu năm chi ngân sách xã (Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề) sau sáp nhập (Chi tiết tại Phụ lục 1)		Dự toán chi ngân sách xã đã bổ sung trong năm cho các trường sáp nhập (Chi tiết tại Phụ lục 3)						Tổng	Trong đó:		
			Tổng	Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên đầu năm để CCTL (để tại NSX)	Tổng cộng	Từ nguồn thành phố bổ sung có mục tiêu	Từ nguồn ngân sách xã	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên đầu năm để CCTL (để tại NSX)	Thực hiện tiết kiệm theo Nghị quyết 135/NQ-CP của Chính phủ (giữ lại tại đơn vị)					
1	2	3=4+6	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12=3-9	13	14	15=12-13-14
	TỔNG CỘNG (I+II)	63.361.593.644	62.124.000.000	735.000.000	1.237.593.644	778.014.644	459.579.000	42.007.716.900	40.770.123.256	1.237.593.644	21.353.876.744	735.000.000	542.000.000	20.076.876.744
I	CHI ĐẦU TƯ													
II	CHI THƯỜNG XUYỀN	63.361.593.644	62.124.000.000	735.000.000	1.237.593.644	778.014.644	459.579.000	42.007.716.900	40.770.123.256	1.237.593.644	21.353.876.744	735.000.000	542.000.000	20.076.876.744
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	63.361.593.644	62.124.000.000	735.000.000	1.237.593.644	778.014.644	459.579.000	42.007.716.900	40.770.123.256	1.237.593.644	21.353.876.744	735.000.000	542.000.000	20.076.876.744
-	Trường Mầm non Vĩnh Hưng	14.760.560.000	14.477.000.000	184.000.000	283.560.000	235.200.000	48.360.000	10.234.142.261	9.950.582.261	283.560.000	4.526.417.739	184.000.000	133.000.000	4.209.417.739
-	Trường Tiểu học Vĩnh Hưng	15.508.707.000	15.459.000.000	172.000.000	49.707.000		49.707.000	10.069.373.928	10.019.666.928	49.707.000	5.439.333.072	172.000.000	124.000.000	5.143.333.072
-	Trường THCS Kê Sặt	19.240.702.000	18.883.000.000	193.000.000	357.702.000	186.680.000	171.022.000	12.400.195.405	12.042.493.405	357.702.000	6.840.506.595	193.000.000	146.000.000	6.501.506.595
-	Trường THCS Vĩnh Hồng	13.851.624.644	13.305.000.000	186.000.000	546.624.644	356.134.644	190.490.000	9.304.005.306	8.757.380.662	546.624.644	4.547.619.338	186.000.000	139.000.000	4.222.619.338

PHỤ LỤC 3
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN (TABMIS) CHI THUỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ ĐẦU NĂM 2026 CHO CÁC TRƯỜNG SAU SÁP NHẬP
(Kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Kê Sắt)

Đơn vị: Đồng

Đơn vị: Đồng												
STT	Nội dung chi	Mã loại dự toán	TKK T	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Dự toán giao		Ghi chú
										Tổng	Trong đó: Dự toán giữ lại (tiết kiệm NQ 135/NQ-CP) chuyển nguồn 28	
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN									25.007.000.000	288.000.000	
1	Trường Mầm non Hùng Thắng									6.011.000.000	72.000.000	Sáp nhập Trường Mầm non Vĩnh Hưng với Trường mầm non Hùng Thắng để thành lập Trường Mầm non Vĩnh Hưng; giám toàn bộ dự toán và đồ số đã chi về trường mới để thực hiện quyết toán chung
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									6.011.000.000	72.000.000	
+	Chi lương, nghiệp vụ (Tự chủ)	01	9523	4	1023072	822	071	0082	13	5.711.000.000	42.000.000	
+	Chi thường xuyên không tự chủ	01	9527	4	1023072	822	071	0082	12	300.000.000	30.000.000	
2	Trường Tiểu học Hùng Thắng									6.410.000.000	72.000.000	Sáp nhập Trường Tiểu học Vĩnh Hưng với Trường Tiểu học Hùng Thắng để thành lập Trường Tiểu học Vĩnh Hưng; giám toàn bộ dự toán và đồ số đã chi về trường mới để thực hiện quyết toán chung
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									6.410.000.000	72.000.000	
+	Chi lương, nghiệp vụ (Tự chủ)	01	9523	4	1067904	822	072	0082	13	6.110.000.000	42.000.000	
+	Chi thường xuyên không tự chủ	01	9527	4	1067904	822	072	0082	12	300.000.000	30.000.000	
3	Trường THCS Vĩnh Hưng									7.413.000.000	67.000.000	Sáp nhập Trường THCS Kế Sặt với Trường THCS Vĩnh Hưng để thành lập Trường THCS Kế Sặt; giám toàn bộ dự toán và đồ số đã chi về trường mới để thực hiện quyết toán chung
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									7.413.000.000	67.000.000	
+	Chi lương, nghiệp vụ (Tự chủ)	01	9523	4	1077178	822	073	0082	13	7.213.000.000	47.000.000	
+	Chi thường xuyên không tự chủ	01	9527	4	1077178	822	073	0082	12	200.000.000	20.000.000	
4	Trường THCS Hùng Thắng									5.173.000.000	77.000.000	Sáp nhập Trường THCS Vĩnh Hồng với Trường THCS Hùng Thắng để thành lập Trường THCS Vĩnh Hồng; giám toàn bộ dự toán và đồ số đã chi về trường mới để thực hiện quyết toán chung
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									5.173.000.000	77.000.000	
+	Chi lương, nghiệp vụ (Tự chủ)	01	9523	4	1011534	822	073	0082	13	4.823.000.000	40.946.000	
+	Chi thường xuyên không tự chủ	01	9527	4	1011534	822	073	0082	12	350.000.000	36.054.000	
II	ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN									25.007.000.000	288.000.000	
1	Trường Mầm non Vĩnh Hưng									6.011.000.000	72.000.000	Sáp nhập Trường Mầm non Vĩnh Hưng với Trường mầm non Hùng Thắng để thành lập Trường Mầm non Vĩnh Hưng; nhập dự toán để trường mới tiếp tục thực hiện và để đồ toàn bộ số đã chi của trường MN Hùng Thắng về để quyết toán chung
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề									6.011.000.000	72.000.000	
+	Chi lương, nghiệp vụ (Tự chủ)	01	9523	4	1023328	822	071	0082	13	5.711.000.000	42.000.000	
+	Chi thường xuyên không tự chủ	01	9527	4	1023328	822	071	0082	12	300.000.000	30.000.000	